

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

Số: 26 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty cổ phần ABS Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 34/QĐ-TTr ngày 02/01/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBOXH thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại Công ty Cổ phần ABS Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 29/01/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBOXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần ABS Việt Nam.
Tên viết tắt của Công ty: ABS Việt Nam.,JSC.
- Mã số doanh nghiệp: 0107341066 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/3/2016, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/4/2019.
- Trụ sở chính: tầng 12, tòa nhà ADI building, khu tiểu thủ công nghiệp, làng nghề Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 0247.302.8999; Fax: 0247.302.6268.
- Giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số 907/LĐTBOXH-GP cấp ngày 23/5/2017, cấp đổi lần thứ 1 số 1115/LĐTBOXH-GP ngày 10/7/2019 do Bộ trưởng Bộ LĐTBOXH cấp.
- Chi nhánh: không.
- Thông tin về địa điểm kinh doanh
 - Tên và địa chỉ địa điểm kinh doanh: Trung tâm đào tạo - Công ty Cổ phần ABS Việt Nam, địa chỉ: nhà C5, Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
 - Giấy đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh số: 0107341066 - 01, đăng ký lần đầu ngày 20/11/2018, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 26/12/2019.
- Trang thông tin điện tử: <https://www.absvietnam.com.vn>.

8. Số tài khoản của doanh nghiệp: 2890068668, 2890000083, 2890000433, 2890556659, 2890000433, mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngọc Khánh.

9. Vốn điều lệ của doanh nghiệp: 10.000.000.000 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện chế độ báo cáo

Đã báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

2. Việc đăng tải các thông tin trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp

- Đã đăng giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Đã đăng thông tin về người đại diện theo pháp luật, danh sách nhân viên nghiệp vụ, địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài

- Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: Ban giám đốc, Phòng Khai thác thị trường ngoài nước, Phòng Tuyển chọn lao động, Phòng Quản lý lao động làm việc ở nước ngoài, Trung tâm Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cần thiết, Phòng Hỗ trợ lao động về nước, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Hành chính nhân sự.

- Đã ban hành Quyết định số 0301/2022/QĐ-ABS ngày 03/01/2022 về việc phân công nhiệm vụ của các phòng hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Người đại diện pháp luật trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của doanh nghiệp: ông Nguyễn Xuân Phương, Tổng giám đốc có bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm đảm bảo quy định.

- Tổng số nhân viên nghiệp vụ trong bộ máy hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài: 14 người, đáp ứng đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ và các tiêu chuẩn theo quy định.

- Doanh nghiệp đã được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản và nghề hộ lý tại Nhật Bản. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp đã đáp ứng đủ số

lượng nhân viên nghiệp vụ và các tiêu chuẩn để thực hiện hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở Nhật Bản và nghề hộ lý tại Nhật Bản.

4. Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận liên quan đến việc đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

4.1. Hợp đồng cung ứng lao động

- Tổng số hợp đồng cung ứng lao động được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 12 hợp đồng tại thị trường Nhật Bản.

- Doanh nghiệp đã đăng ký 12 hợp đồng cung ứng lao động và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 215 phiếu trả lời.

- Nội dung của các hợp đồng cung ứng lao động và hồ sơ đăng ký hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo quy định.

4.2. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

- Tổng số hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được ký kết trong thời kỳ thanh tra: 547 tại thị trường Nhật Bản.

- Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài đã đúng mẫu theo quy định, tuy nhiên còn một số hợp đồng nội dung ghi chưa cụ thể: mục thời hạn của hợp đồng ghi “không quá 03 năm” (Hợp đồng số 015/1-24/HĐTTS ngày 18/12/2023 ký với lao động Đỗ Thị Tươi, Hợp đồng số 017/1-24/HĐTTS ngày 18/12/2023 ký với lao động Âu Quỳnh Anh, Hợp đồng số 004/1-24/HĐTTS ngày 11/12/2023 ký với lao động Hoàng Văn Minh Quân, Hợp đồng số 005/1-24/HĐTTS ngày 11/12/2023 ký với lao động Phạm Tuấn Anh).

- Thời điểm ký hợp đồng: sau khi người lao động trúng tuyển.

4.3. Hợp đồng môi giới và thù lao theo hợp đồng môi giới

Không phát sinh.

4.4. Hợp đồng bảo lãnh

Không phát sinh.

5. Chuẩn bị nguồn lao động và tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

5.1. Việc thực hiện chuẩn bị nguồn lao động

Không phát sinh.

5.2. Việc thực hiện tuyển chọn người lao động để đưa đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Phương thức tuyển chọn lao động tại doanh nghiệp: trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

- Thông báo tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài thể hiện đầy đủ các thông tin như: số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động.

- Các khoản phí tuyển chọn lao động đi làm việc ở nước ngoài: không.

- Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển.

- Các hợp đồng ký kết với các cá nhân, tổ chức liên quan đến công tác tuyển chọn lao động mà doanh nghiệp ký kết; các văn bản gửi các cá nhân, tổ chức (các đơn vị dịch vụ việc làm, Sở, Phòng LĐTBXH tại các địa phương) liên quan đến công tác tuyển chọn lao động: không.

6. Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

6.1. Cơ sở vật chất để tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Tên và địa chỉ cơ sở vật chất để tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng cho người lao động tại doanh nghiệp: Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cần thiết, địa chỉ: nhà C5, trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Doanh nghiệp ký hợp đồng thuê cơ sở vật chất số 01/2021-HĐKT (CSVC) ngày 16/4/2021 với Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. Thời hạn hợp đồng đến hết ngày 16/4/2024.

- Kiểm tra khu vực phòng học và nội trú tại Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cần thiết: có 18 phòng học (07 phòng, diện tích mỗi phòng 31,68 m²; 11 phòng, diện tích mỗi phòng 22,68 m²) và 24 phòng nội trú diện tích mỗi phòng 31,68 m²; có nơi sơ cứu, cấp cứu và trang thiết bị, phương tiện sơ cứu, cấp cứu.

6.2. Chương trình, nội dung, thời lượng, tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài

- Chương trình, thời lượng giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước Nhật Bản: tổng số tiết 74 tiết, trong đó 54 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành, thời gian 45 phút/tiết.

- Doanh nghiệp đã xây dựng nội dung giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản. Tuy nhiên, nội dung về kiến thức cơ bản về pháp luật Việt Nam và pháp luật nước tiếp nhận lao động chưa đầy đủ, thiếu nội dung về chế độ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, các chế độ bồi thường cho lao động nước ngoài.

- Kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước tại lớp A306, thời gian từ ngày 05/4/2023 đến ngày 09/9/2023: có quyết định tổ chức lớp học, cử giáo viên bồi dưỡng giáo dục định hướng, danh sách học viên, sổ đầu bài theo dõi nội dung, chương trình, thời

lượng tổ chức. Tuy nhiên, thiếu nội dung về chế độ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, các chế độ bồi thường cho lao động nước ngoài.

- Tổng số lao động đã bồi dưỡng giáo dục định hướng và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng trong thời kỳ thanh tra: 581 lao động.

- Số lao động hiện đang được bồi dưỡng giáo dục định hướng: 192 lao động.

- Đã tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả sau mỗi khóa học giáo dục định hướng để cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho người lao động.

- Đã lập sổ theo dõi và cấp phát giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng giáo dục định hướng cho người lao động.

6.3. Bồi dưỡng ngoại ngữ, nghề cho người lao động

- Doanh nghiệp trực tiếp bồi dưỡng ngoại ngữ tiếng Nhật, nghề hộ lý cho người lao động trước khi đi làm việc ở Nhật Bản.

- Doanh nghiệp đã đánh giá học viên sau khi kết thúc các khóa học ngoại ngữ, nghề hộ lý.

7. Việc quản lý người lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tổng số lao động đã đưa đi làm việc ở nước ngoài trong kỳ thanh tra: 581 lao động tại thị trường Nhật Bản.

- Số lao động đang làm việc ở nước ngoài: 1.409 lao động tại thị trường Nhật Bản.

- Số lao động đã về nước trong kỳ thanh tra: 257 lao động, trong đó:

+ Số đã hoàn thành hợp đồng: 249 lao động;

+ Số đã về trước thời hạn hợp đồng: 08 lao động.

- Số lao động bỏ trốn: 0 người.

- Đã thực hiện biện pháp quản lý, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của lao động làm việc ở Nhật Bản:

+ Đã bố trí 01 nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở Nhật Bản: bà Lê Thị Thùy Dương.

+ Hằng tháng cập nhật thông tin về người lao động do doanh nghiệp đưa đi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Cung cấp trợ giúp pháp lý trong trường hợp người lao động cần đến hỗ trợ pháp lý khi bị lạm dụng, bạo lực hoặc phân biệt đối xử trong thời gian làm việc ở nước ngoài: không phát sinh.

- Số vụ việc tranh chấp lao động giữa người lao động và doanh nghiệp; giữa người lao động và người sử dụng lao động ở nước ngoài liên quan đến các hợp đồng lao động: không phát sinh.

8. Thực hiện chế độ tài chính trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

8.1. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp

- Số tiền ký quỹ: 2.000.000.000 đồng.
- Tài khoản ký quỹ: 22210000685325 và 22210001559335.
- Ngân hàng ký quỹ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.

8.2. Tiền ký quỹ của người lao động: không phát sinh.

8.3. Tiền môi giới: không phát sinh.

8.4. Tiền dịch vụ

- Mức tiền dịch vụ thu của người lao động tại các hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài và tại các chứng từ thu tiền dịch vụ thể hiện:

+ Đối với thực tập sinh kỹ năng số 1 và số 2 (thời hạn hợp đồng 3 năm): 6.000.000 đồng/lao động.

+ Đối với thực tập sinh kỹ năng số 3 (thời hạn hợp đồng 2 năm) và lao động kỹ năng đặc định: 0 đồng.

- Doanh nghiệp được nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý mức 5.000 JPY/người/tháng tương đương 843.000 đồng/người/tháng.

- Cách thức thu: thu tiền mặt từ người lao động, nghiệp đoàn Nhật Bản trả phí quản lý bằng cách thức chuyển khoản.

- Thời điểm thu: sau khi ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

- Hoàn trả tiền dịch vụ trong trường hợp người lao động về nước trước thời hạn: trong kỳ thanh tra có 08 lao động về nước trước thời hạn, lý do: người lao động tự ý về nước, do đó, doanh nghiệp không hoàn trả tiền dịch vụ cho người lao động.

8.5. Học phí giáo dục định hướng, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ

- Số tiền thu phí giáo dục định hướng, ngoại ngữ của người lao động tùy thuộc vào từng mức tiền ủy thác đào tạo tại hợp đồng ủy thác đào tạo do nghiệp đoàn Nhật Bản trả cho doanh nghiệp, cụ thể:

Mức tiền ủy thác đào tạo tại hợp đồng ủy thác đào tạo do nghiệp đoàn trả cho doanh nghiệp	Số tiền thu từ người lao động (Việt Nam đồng)
Ký kết Ủy thác đào tạo mức 15.000 JPY	2.400.000
Ký kết Ủy thác đào tạo mức 20.000 JPY	1.300.000
Ký kết Ủy thác đào tạo mức 24.000 JPY	450.000
Ký kết Ủy thác đào tạo trên 24.000 JPY	0

- Học phí học nghề: không.

8.6. Bảo hiểm xã hội

- Doanh nghiệp không thu tiền bảo hiểm xã hội của người lao động.
- Hồ sơ của người lao động đi làm việc ở nước ngoài có cam kết của người lao động tự tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại địa phương nơi cư trú.
- Doanh nghiệp đã hướng dẫn người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

8.7. Đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước

- Số tiền đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của doanh nghiệp phải nộp trong kỳ báo cáo: 87.150.000 đồng.
- + Số tiền đã nộp: 87.150.000 đồng.
- + Số tiền còn phải nộp: 0 đồng.
- + Thời gian nộp: nộp định kỳ trước ngày mùng 10 của tháng tiếp theo.
- Số tiền đóng quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước của người lao động phải nộp trong kỳ thanh tra: 58.100.000 đồng.
- + Số tiền đã nộp: 58.100.000 đồng.
- + Số tiền còn phải nộp: 0 đồng.
- + Phương thức nộp: người lao động thông qua doanh nghiệp để đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước.
- + Thời gian nộp: nộp định kỳ trước ngày mùng 10 của tháng tiếp theo.

8.8. Các khoản thu khác

Các khoản thu của người lao động để làm thủ tục nhập cảnh: tiền làm thủ tục Visa 640.000 đồng.

9. Thanh lý hợp đồng với người lao động

- Số lao động đã thanh lý hợp đồng trong kỳ thanh tra: 183 lao động (thị trường Nhật Bản).
- Số lao động chưa thanh lý hợp đồng: 74 lao động (chưa hết thời hạn thanh lý hợp đồng).

- Kiểm tra hồ sơ thanh lý hợp đồng lao động đối với lao động Ngô Sỹ Long, Lò Thị Thuôi, Bùi Thị Kim Ngân, Nguyễn Trọng Điều đã đảm bảo quy định về thời hạn thanh lý, lý do thanh lý.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

1.2. Đã đăng giấy phép hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thông tin về người đại diện theo pháp luật, danh sách nhân viên nghiệp vụ, địa chỉ trụ sở chính, địa điểm kinh doanh, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài, thông tin về số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo nội dung hợp đồng cung ứng lao động trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.3. Đã bố trí đủ số lượng nhân viên nghiệp vụ đáp ứng các tiêu chuẩn chuẩn để thực hiện hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại Nhật Bản và nghề hộ lý tại Nhật Bản.

1.4. Đã đăng ký 12 hợp đồng cung ứng lao động và được Cục Quản lý lao động ngoài nước chấp thuận tại 215 phiếu trả lời. Nội dung của hợp đồng cung ứng lao động và hồ sơ đăng ký hợp đồng cung ứng lao động đảm bảo quy định.

1.5. Đã ký 547 hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài sau khi người lao động trúng tuyển và trước khi người lao động xuất cảnh.

1.6. Đã trực tiếp tuyển chọn lao động thông qua các nhân viên nghiệp vụ về tuyển chọn lao động, qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp.

1.7. Nội dung thông báo tuyển chọn lao động đảm bảo quy định.

1.8. Đã cam kết bằng văn bản thời gian xuất cảnh sau khi người lao động trúng tuyển.

1.9. Cơ sở vật chất để tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài tại địa chỉ: nhà C5, trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

1.10. Đã tổ chức bồi dưỡng giáo dục định hướng và được cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học giáo dục định hướng cho 581 lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài.

1.11. Đã bố trí nhân viên nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ người lao động ở Nhật Bản theo quy định.

1.12. Đã thực hiện ký quỹ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định.

1.13. Đã hướng dẫn người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

1.14. Đã đóng Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước theo quy định của pháp luật.

1.15. Đã thực hiện thanh lý hợp đồng lao động đối với người lao động Ngô Sỹ Long, Lò Thị Thuôi, Bùi Thị Kim Ngân, Nguyễn Trọng Điều, đảm bảo quy định về thời hạn thanh lý, lý do thanh lý.

2. Những quy định của pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài có nội dung ghi chưa cụ thể về quyền, nghĩa vụ của mỗi bên theo quy định tại Điều 21 Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Cụ thể:

Hợp đồng số 015/1-24/HĐTTS ngày 18/12/2023 ký với lao động Đỗ Thị Tươi, Hợp đồng số 017/1-24/HĐTTS ngày 18/12/2023 ký với lao động Âu Quỳnh Anh, Hợp đồng số 004/1-24/HĐTTS ngày 11/12/2023 ký với lao động Hoàng Văn Minh Quân, Hợp đồng số 005/1-24/HĐTTS ngày 11/12/2023 ký với lao động Phạm Tuấn Anh, mục thời hạn của hợp đồng ghi “không quá 03 năm”.

2.2. Tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài còn thiếu nội dung: chế độ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, các chế độ bồi thường cho lao động nước ngoài theo quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không phát sinh.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Tổng Giám đốc doanh nghiệp:

- Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của doanh nghiệp ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

+ Khắc phục sai phạm số 2.1 khi phát sinh theo hướng: ghi rõ, cụ thể thời hạn của hợp đồng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài.

+ Khắc phục sai phạm số 2.2 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này theo hướng: tài liệu giáo dục định hướng cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài đầy đủ nội dung.

- Tổng Giám đốc doanh nghiệp **báo cáo bằng văn bản** về kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ minh chứng thực hiện về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 03/3/2024./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần ABS Việt Nam (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục QLLĐNN (để biết);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng